BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 956 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 42 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 11 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K57 2015 - 2019	K59 2017 - 2021	K60 2018 - 2022	K61 2019 - 2023	**Cộng**
1	Khoa học hàng hải	01	-	-	-	**01**
2	Kỹ thuật cơ khí động lực	-	-	-	01	**01**
3	Kỹ thuật cơ điện tử	01	-	-	-	**01**
4	Kỹ thuật nhiệt	-	01	01	06	**08**
5	Kỹ thuật ô tô	-	-	02	13	**15**
6	Ngôn ngữ Anh	-	-	-	05	**05**

TT	Ngành tốt nghiệp	K57 2015 - 2019	K59 2017 - 2021	K60 2018 - 2022	K61 2019 - 2023	Cộng
7	Nuôi trồng thủy sản	-	-	01	01	**02**
8	Quản lý thủy sản	-	01	-	-	**01**
9	Tài chính – Ngân hàng		01	-	01	**02**
10	Kế toán	-	-	01		**01**
11	Quản trị kinh doanh	-	-	-	01	**01**
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	-	-	01	**01**

B. Đại học chính quy (Liên thông, Bằng 2)

TT	Ngành tốt nghiệp	K61 2019-2021	K62 2020-2022	K63 2021-2023	Cộng
1	Ngôn ngữ Anh	01	-	-	**01**
2	Kế toán	-	01	01	**02**

C. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K56 2014-2017	K59 2017-2020	K60 2018-2021	K61 2019-2022	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	-	-	-	01	**01**
2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	-	01	-	06	**07**
3	Công nghệ thông tin	-	01	01	-	**02**
4	Quản trị kinh doanh	01	-	-	-	**01**

Điều 2. Trưởng Phòng, Khoa, Viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2023

Theo Quyết định số 956 /QĐ-ĐHNT ngày 09 tháng 8 năm 2023

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Khoa học hàng hải

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57131950	Lê Thanh	Quang	01/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.KHHH	2015-2019
Danh sách có 01 sinh viên									

2. Kỹ thuật cơ khí động lực

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61132227	Nguyễn Minh	Trường	18/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CKDL	2019-2023
Danh sách có 01 sinh viên									

3. Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57131458	Lưu Dược	Đông	20/06/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.CDT	2015-2019
Danh sách có 01 sinh viên									

4. Kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59130864	Vũ Đức	Hùng	05/08/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.CNNL	2017-2021
2	60135074	Trần Quang	Anh	26/10/2000	Nam Định	Nam	Trung bình	60.CNNL	2018-2022
3	61133019	Hoàng Việt	Anh	19/08/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CNNL	2019-2023
4	61130430	Trương Quang	Khang	22/01/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CNNL	2019-2023
5	61133809	Nguyễn Tấn	Khoa	25/04/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.CNNL	2019-2023
6	61132585	Lê Thành	Long	15/05/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CNNL	2019-2023
7	61130674	Đoàn Hữu	Nghĩa	18/05/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CNNL	2019-2023
8	61132028	Huỳnh Văn	Phước	15/04/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CNNL	2019-2023
Danh sách có 08 sinh viên									

5. Kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59139065	Nghiêm Văn	Tùng	17/07/1999	Hà Nội	Nam	Trung bình	60.CNOT-1	2018-2022
2	60131378	Bùi Thanh	Sơn	03/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.CNOT-3	2018-2022
3	61133351	Võ Khánh	An	26/04/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CNOT-2	2019-2023
4	61133232	Phạm Tuấn	Đạt	30/08/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61.CNOT-2	2019-2023
5	61133652	Ngô Văn	Hòa	25/05/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61.CNOT-2	2019-2023
6	61133735	Lê Ngô Gia	Huy	14/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.CNOT-2	2019-2023
7	61132417	Nguyễn Văn	Lộc	02/10/2001	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	61.CNOT-2	2019-2023
8	61136392	Mai Văn	Thuận	01/03/2001	Đắk Lắk	Nam	Khá	61.CNOT-2	2019-2023
9	61131439	Lương Công Anh	Tú	01/01/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.CNOT-2	2019-2023
10	61133411	Trần Quang	Bình	30/10/2001	Gia Lai	Nam	Khá	61.CNOT-3	2019-2023
11	61130291	Lê Thái	Hiệp	30/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CNOT-3	2019-2023

12	61130422	Bùi Tiến	Khải	17/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.CNOT-3	2019-2023
13	61131979	Trần Vũ Hoàn	Nhân	02/02/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CNOT-3	2019-2023
14	61134499	Tô Ngọc	Tin	28/02/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61.CNOT-3	2019-2023
15	61134614	Võ Văn	Trường	15/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CNOT-3	2019-2023
Danh sách có 15 sinh viên									

6. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61131583	Nguyễn Ngọc Huyền	Vy	12/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.NNA-1	2019-2023
2	61130659	Trần Kim	Ngân	10/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.NNA-2	2019-2023
3	61131946	Nguyễn Hồng Mẫn	Nghi	16/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.NNA-2	2019-2023
4	61130583	Ngô Tú Nhật	Minh	28/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.NNA-3	2019-2023
5	61130656	Phan Tâm Hoài	Ngân	20/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.NNA-6	2019-2023
Danh sách có 05 sinh viên									

7. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60130494	Hán Thị Trúc	Liên	25/11/1999	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
2	61132837	Mai Tuấn	Vũ	28/02/2001	Trà Vinh	Nam	Trung bình	61.NTTS-1	2019-2023
Danh sách có 02 sinh viên									

8. Quản lý thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59132625	Lê Thị Thanh	Tiền	12/12/1999	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	59.QLTS	2017-2021
Danh sách có 01 sinh viên									

9. Tài chính -Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59169119	Đỗ Diệu	Linh	19/10/1999	Nam Định	Nữ	Trung bình	59.TCNH-1	2017-2021
2	61131246	Đặng Tạ Thúy	Tiên	05/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
Danh sách có 02 sinh viên									

10. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60136460	Võ Thị Quỳnh	Như	21/05/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.KIT	2018-2022
Danh sách có 01 sinh viên									

11. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61139006	Lê Trần Thủy	Tiên	09/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.QTKD-2	2019-2023
Danh sách có 01 sinh viên									

12. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61132738	Lê Việt	Đức	21/08/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61.QTDL-1	2019-2023
Danh sách có 01 sinh viên									

13. Ngôn ngữ Anh (Bằng 2)

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61180454	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	07/05/1992	Cần Thơ	Nữ	Khá	61B.NNA-2	2019-2021
Danh sách có 01 sinh viên									

14. Kế toán (Bằng 2)

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62180058	Lê Ngọc	Thương	15/09/1996	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	62B.KT	2020-2022
Danh sách có 01 sinh viên									

15. Kế toán (liên thông từ Cao đẳng)

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63180026	Trương Nhật	Trinh	23/05/1999	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	63D.KT	2021-2023
Danh sách có 01 sinh viên									

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2023

Theo Quyết định số 956 /QĐ-ĐHNT ngày 09 tháng 8 năm 2023

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Công nghệ kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61161195	Lưu Mạnh	Tân	26/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.CNNL	2019-2022
Danh sách có 01 sinh viên									

2. Công nghệ kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59169419	Nguyễn Ngọc	Dũng	10/01/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.CNOT-1	2017-2020
2	61160743	Đặng Trung	Hiếu	28/06/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.CNOT-1	2019-2022
3	61161323	Nguyễn Thanh	Sang	07/06/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61C.CNOT-1	2019-2022
4	61160443	Phan Bảo	Tân	02/10/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61C.CNOT-1	2019-2022
5	61160151	Nguyễn Văn	Hưng	13/04/2001	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	61C.CNOT-2	2019-2022
6	61160162	Lê Nhật	Huy	06/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.CNOT-2	2019-2022
7	61160430	Nguyễn Trúc	Siêu	05/10/2001	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	61C.CNOT-2	2019-2022
Danh sách có 07 sinh viên									

3. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59160675	Nguyễn Trung	Nguyên	02/11/1999	Bình Định	Nam	Trung bình	59C.CNTT	2017-2020
2	60161496	Nguyễn Hữu Minh	Huy	07/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.CNTT	2018-2021
Danh sách có 02 sinh viên									

4. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56161916	Nguyễn Hoàng	Sơn	22/09/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.QTKD-1	2014-2017
Danh sách có 01 sinh viên									